

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HSST

Ngày: 26 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm Tuy: Hiệu trưởng trường THCS Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy: Chủ tịch UBMTTQ phường Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh là Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2018/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/HSST/QĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Minh T., tên gọi khác: T. Lé sinh năm 1996 tại Bình Định; Nơi cư trú: Tổ 2, khu vực 1, phường T., TP. Quy Nhơn, Bình Định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Hoàng Thanh N. sinh năm 1957 và bà Văn Thị L. sinh năm 1955; có vợ là Chu Thị Trà M. sinh năm 1997; có 01 con 01 tuổi; tiền án: không; tiền sự: Ngày 14/4/2017, bị Công an phường Đ., TP. Quy Nhơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại:

Chị Trần Thị Cẩm V. sinh năm 1997; trú tại: Số nhà 626/27A đường B. ., phường T., TP. Quy Nhơn, Bình Định; vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/01/2018, Hoàng Văn Minh T. dạo bộ tìm nhà ai sơ hở thì vào lấy trộm tài sản. Khi đi đến trước nhà số 626/27A đường B., phường T., TP. Quy Nhơn, Bình Định, T. phát hiện trên ghế phòng khách của ngôi nhà này có 01 chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y69 màu vàng của chị Trần Thị Cẩm V. đang sạc pin, trong nhà không có người nên đã vào lấy trộm điện thoại rồi bỏ đi. Chị V. phát hiện mất điện thoại nên đã gọi vào số di động của chiếc điện thoại bị mất, yêu cầu T. trả lại. Do sợ bị phát hiện nên T. để lại điện thoại trước số nhà 651 T., TP. Quy Nhơn và nói chị V. đến lấy điện thoại.

Ngày 28/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: Điện thoại di động hiệu VIVO Y69 có giá trị 3.800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho chị V., chị V. không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản cáo trạng số 73/CT - VKSQN ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Hoàng Văn Minh T. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Hoàng Văn Minh T. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động có giá trị 3.800.000 đồng của chị Trần Thị Cẩm V. nên Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã trả lại điện thoại cho chị Vy khi nghe chị V. gọi đòi lại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hoàng Văn Minh T. có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn nhất định đủ để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặc khác, bị cáo vừa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh, nhưng vì tham lam, xem thường pháp luật nên đã lợi sự sơ hở của chị V., đột nhập vào nhà chị lấy trộm của chị chiếc điện thoại di động hiệu VIVO Y69 khi chị để điện thoại sạc pin trên ghế phòng khách nhưng không đóng cửa. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại di động của chị V. có giá trị 3.800.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, bị cáo là đối tượng có tiền sự nên cần xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã mang tài sản trả lại cho chủ sở hữu để khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 BLHS xử bị cáo với mức án dưới khung hình phạt đề bị cáo an tâm cải tạo sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[3] Bồi thường thiệt hại:

Chị V. đã nhận lại chiếc điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt, chị Vy không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[4] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Minh T. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Minh T. 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Thúy

Hội thẩm nhân dân:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

